

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em
dưới 5 tuổi đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030” với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thực hiện các can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và cứu sống trẻ em. Đồng thời tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có chất lượng; thúc đẩy các can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em nhằm giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 1 tuổi và trẻ em dưới 5 tuổi nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các khu vực về tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có chất lượng trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 1 tuổi và trẻ em dưới 5 tuổi nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các khu vực về tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có chất lượng.

- Tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em bao gồm cả dự phòng và điều trị, ưu tiên những vùng đặc biệt khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các khu vực trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành và thực thi các chính sách nhằm tạo môi trường xã hội thuận lợi và tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, thúc đẩy thực hành đúng về các can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và cứu sống trẻ em của gia đình và cộng đồng.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đến năm 2025	Đến năm 2030
1	Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống	5 ‰	4 ‰
2	Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi xuống	6 ‰	5 ‰

3	Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi xuống	8 %	7 %
4	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ đạt	≥ 95 %	≥ 97 %
5	Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh dưới 2500 gram xuống	≤ 5 %	≤ 3 %
6	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt (EENC)	80 %	90 %
7	Tỷ lệ trẻ sơ sinh đẻ tại cơ sở Y tế được tiêm vitamin K1 duy trì	100 %	100 %
8	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt	95 %	95 %
9	Tỷ lệ trẻ từ 0-59 tháng tuổi viêm phổi được điều trị bằng kháng sinh đạt	95 %	98 %
10	Giảm tỷ suất tử vong do tai nạn, thương tích ở trẻ dưới 5 tuổi xuống	10/100.000	8/100.000
11	Cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh	70 %	80 %
12	Bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm	80 %	90 %
13	Tỷ lệ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu	Tăng 15% so với năm 2020	Tăng 25% so với năm 2020
14	Tỷ lệ tiếp tục bú mẹ đến 24 tháng	Tăng 15% so với năm 2020	Tăng 20% so với năm 2020
15	Cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu viêm phổi ở trẻ em	80 %	90 %
16	Cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu tiêu chảy cấp ở trẻ em và biết cách bù nước, điện giải bằng đường uống	80 %	90 %
17	Cha mẹ, người chăm sóc trẻ có kiến thức về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ dưới 5 tuổi	70 %	90 %
18	Trạm Y tế triển khai khám và điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em thực hiện theo hướng dẫn của tài liệu Xử trí lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh (IMCI)	100 %	100 %

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP

1. Phạm vi can thiệp

Chương trình được triển khai trên địa bàn tỉnh, thực hiện theo lộ trình, phù hợp với các chiến lược, chính sách đã ban hành nhằm cải thiện sức khỏe, giảm tử vong trẻ em <5 tuổi; ưu tiên tập trung vào khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Áp dụng các gói can thiệp và các thực hành theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Nội dung cụ thể của các can thiệp bao gồm:

- Chăm sóc phụ nữ khi mang thai, trước, trong và sau sanh.
- Chăm sóc sơ sinh: Thực hiện đúng các quy trình chuyên môn đã được Bộ Y tế ban hành.
- Chăm sóc trẻ dưới 1 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi: Xử trí hiệu quả các bệnh lý nhiễm khuẩn, phòng, chống tai nạn thương tích, không chế bệnh dịch mới nổi và các bệnh liên quan đến tiêm chủng mới xuất hiện trở lại.

2. Đối tượng

- Đối tượng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em từ 0 - 5 tuổi.
- Đối tượng tham gia trong quá trình can thiệp: Cha mẹ và người chăm sóc trẻ, nhân viên y tế, giáo viên.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe trẻ em; bảo đảm đáp ứng ở mức cao nhất quyền được sống, được tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, xã; giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội trong triển khai thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

- Huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, địa phương và cộng đồng dân cư để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch; đưa chỉ tiêu giảm tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, lồng ghép can thiệp giảm tử vong trẻ em vào các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; phòng chống tai nạn, thương tích.

- Triển khai các giải pháp hữu hiệu nhằm tăng cường nhân lực cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở tuyến cơ sở, bao gồm cả chính sách thu hút nhân viên y tế trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em về làm việc tại các vùng khó khăn, vùng có tỷ suất tử vong trẻ em cao.

- Đẩy mạnh hoạt động giám sát của các cơ quan, ban, ngành, địa phương các cấp trong thực hiện các chính sách về chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Xây dựng quy chế phối hợp giám sát liên ngành, huy động sự tham gia của các cơ sở y tế ngoài công lập và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em nhằm tạo môi trường an toàn, thân thiện và điều kiện thuận lợi cho chăm sóc sức khỏe trẻ em.

2. Về truyền truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi

- Đây mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản đặc biệt là sức khỏe và dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ nhỏ. Phối hợp với các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp nhằm đa dạng hóa các loại hình truyền thông đến các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Chú trọng truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ em. Nâng cao kiến thức, thực hành của bà mẹ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng về công tác chăm sóc bà mẹ từ lúc có thai đến sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung, chăm sóc trẻ bệnh.

- Nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp cho đội ngũ người cung cấp dịch vụ ở các tuyến và truyền thông viên tại cộng đồng. Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo viết, báo hình, báo nói, báo điện tử. Ứng dụng các loại hình truyền thông mới như internet, SMS, mạng xã hội, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác, sân khấu tương tác.

- Xây dựng website cung cấp kiến thức và tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh.

- Xây dựng chương trình và triển khai rộng rãi các nghiên cứu khoa học về chăm sóc thai sản nhằm cung cấp kiến thức các cặp vợ chồng chuẩn bị mang thai và sinh con.

3. Về chuyên môn kỹ thuật

- Cập nhật thường xuyên các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, tài liệu đào tạo liên tục chuyên ngành Sản khoa, Nhi khoa cho các cán bộ chuyên môn liên quan nhằm tăng cơ hội cứu sống trẻ em.

- Thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng thực hành cho cán bộ y tế làm công tác Sản khoa, Nhi khoa; sẵn sàng đáp ứng việc chăm sóc, cấp cứu và điều trị trẻ em với chất lượng cao ở tất cả các tuyến, ưu tiên đáp ứng nhu cầu của các vùng khó khăn.

- Triển khai mở rộng và cải thiện chất lượng các can thiệp theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi phù hợp với các nhóm đối tượng trong toàn tỉnh; ưu tiên cứu sống trẻ sơ sinh với phương pháp tiếp cận chăm sóc liên tục theo vòng đời từ khi bà mẹ mang thai tới khi sinh, sau sinh và chăm sóc liên tục từ hộ gia đình, cộng đồng tới cơ sở y tế.

- Bảo đảm hiệu quả sự phối hợp giữa các tuyến chuyên môn kỹ thuật và các chuyên ngành liên quan trong các can thiệp cứu sống trẻ em; ứng dụng công nghệ thông tin trong nâng cao chất lượng dịch vụ tại tuyến y tế cơ sở, khám chữa bệnh từ xa.

- Phối hợp với các ban ngành liên quan triển khai hoạt động phòng chống tai nạn, thương tích ở trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực về bảo vệ, chăm sóc, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em cho giáo viên.

4. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình

- Đảm bảo nguồn nhân lực:

- + Bảo đảm tiêu chí về số lượng bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh cho các đơn vị chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo lộ trình và tính khả thi trong thực tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tối thiểu Trung tâm y tế tuyến huyện có ít nhất 01- 02 bác sĩ chuyên khoa sản hoặc bác sĩ đa khoa được đào tạo định hướng chuyên khoa sản; 01 bác sĩ chuyên khoa nhi hoặc bác sĩ đa khoa được đào tạo định hướng chuyên khoa nhi; các bác sĩ đang thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em được đào tạo về chăm sóc và điều trị sơ sinh bệnh lý; bảo đảm số lượng điều dưỡng/hộ sinh đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em của địa phương.

- + Tăng cường năng lực cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản về quản lý dựa trên kết quả đầu ra; triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác thực hiện kế hoạch về LMAT và chăm sóc sinh sản tại các tuyến. Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên tuyến cấp cứu sản khoa và sơ sinh, kịp thời chấn chỉnh việc thực hiện quy trình dự phòng phát hiện và xử trí cấp cứu sản khoa và sơ sinh ở tất cả các cơ sở y tế, đặc biệt là quy chế phối hợp giữa các chuyên ngành sản, nhi và hồi sức cấp cứu ở từng cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- + Triển khai thường quy hoạt động thăm định tử vong mẹ. Duy trì và củng cố hoạt động của Ban thăm định tử vong mẹ ở tuyến tỉnh và huyện. Tăng cường chia sẻ thông tin thu được từ hoạt động thăm định tử vong mẹ.

- + Chú trọng công cụ theo dõi, đánh giá về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, huấn luyện/đào tạo cho đội ngũ làm công tác thông kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng báo cáo.

- + Mở rộng việc đào tạo theo địa chỉ, theo nhu cầu, đào tạo định hướng đối với chuyên ngành sản khoa, nhi khoa.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thuốc và trang thiết bị:

- + Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành sản, nhi cho bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm y tế tuyến huyện, và các Trạm Y tế xã.

- + Bảo đảm đủ thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu và điều trị bệnh thông thường cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 5 tuổi, ưu tiên cho y tế cơ sở.

+ Bổ sung đồng bộ trang thiết bị, thuốc, nâng cấp cơ sở vật chất kết hợp với đào tạo cán bộ cho các Trung tâm Y tế huyện có khó khăn về địa lý, xa Bệnh viện đa khoa tỉnh để có đủ khả năng cung cấp gói dịch vụ cấp cứu sản khoa toàn diện (có thể mổ đẻ và truyền máu).

+ Củng cố, duy trì hiệu quả hoạt động các đơn nguyên sơ sinh của Bệnh viện đa khoa tỉnh và các Trung tâm Y tế huyện.

- Bảo đảm tài chính:

+ Ưu tiên và tăng cường đầu tư cho các can thiệp giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi tại tuyến xã thông qua các cơ chế tài chính như các gói dịch vụ dự phòng, nâng cao sức khỏe ở Trạm Y tế theo hướng dẫn của Trung ương; Xây dựng cơ chế tài chính nhằm hỗ trợ, khuyến khích phụ nữ mang thai, người chăm sóc đưa trẻ đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

+ Huy động các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia vào vận động chính sách, nguồn lực và môi trường xã hội thuận lợi cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

+ Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước kể cả các tổ chức từ thiện, doanh nghiệp để thực hiện các can thiệp chuyên môn kỹ thuật, đào tạo tập huấn ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

+ Sử dụng các nguồn kinh phí Trung ương và địa phương bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, lồng ghép trong các Chương trình, Dự án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách để triển khai các can thiệp chuyên môn; Ngân sách Trung ương qua các nguồn viện trợ, tài trợ (nếu có).

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch được bố trí trong nguồn ngân sách của Trung ương, địa phương theo quy định Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn lồng ghép với các đề án, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh có liên quan và nguồn kinh phí hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động cập nhật các quy định, chính sách, tăng cường chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em; hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi, các nội dung thông điệp truyền thông, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế và cán bộ hội phụ nữ các cấp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/11 hằng năm; đồng thời, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch khi cần thiết và đề xuất thêm các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

2. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu nguồn vốn đầu tư và huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao; hướng dẫn các cơ quan, địa phương tổ chức tuyên truyền thực hiện chính sách pháp luật bảo vệ quyền của trẻ em. Phối hợp với các địa phương rà soát các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để kịp thời vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ, giúp đỡ để các em được chăm sóc, nuôi dưỡng đúng phương pháp ngay từ khi mới sinh ra, đảm bảo thực hiện quyền của trẻ em.

- Hằng năm lồng ghép nội dung tuyên truyền giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi vào chương trình Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đa dạng hoá các loại hình truyền thông, xây dựng các phóng sự chuyên đề hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về phương pháp chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi, truyền tải các nội dung thông điệp truyền thông về giảm tử vong ở trẻ em dưới 5.

6. Ban Dân tộc

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai truyền thông và các can thiệp cải thiện sức khỏe bà mẹ; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em trong chăm sóc sức khỏe, chú trọng đối tượng là bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ, tập trung vào các nội dung như làm mẹ an toàn, chăm sóc trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030” trên địa bàn theo nội dung Kế hoạch này. Tiếp tục ưu tiên đưa các mục tiêu chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm; bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu của Chương trình, tăng cường đầu tư, đảm bảo nguồn lực cho thực hiện các mục tiêu thuộc địa phương quản lý.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) trước ngày 20/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT: TU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Phòng KGVX (H.Th/04-YT);
- Lưu: VT, M.A87/9.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân